

YÊU CẦU KỸ THUẬT ТЕХНИЧЕСКИЕ ТРЕБОВАНИЯ

Tên hàng hóa: Phụ tùng thay thế cho hệ thống SCADA
На приобретение: Запчасти для SCADA

1. Mục đích sử dụng / Цель использования:

- Hệ thống SCADA là một hệ thống phần mềm và phần cứng cho phép tổ chức điều khiển các quy trình công nghiệp tại chỗ hoặc từ xa, giám sát, thu thập và xử lý dữ liệu theo thời gian thực, cũng như thực hiện các lệnh điều khiển từ xa đối với các thiết bị và quy trình sản xuất SCADA-система — это программно-аппаратный комплекс, позволяющий организации локально или удаленно управлять производственными процессами, отслеживать, собирать и обрабатывать данные в режиме реального времени, выполнять команды. Удаленный контроль производственного оборудования и процессов.
- Thiết bị được sử dụng để thay thế, bảo trì cho hệ thống SCADA hiện hữu của Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro / Оборудование используется для замены и технического обслуживания существующей системы SCADA Совместного предприятия СП «Вьетсовпетро».

2. Điều kiện kỹ thuật sử dụng / Технические условия использования:

- Điều kiện công nghệ - kỹ thuật nơi sử dụng vật tư: các phụ tùng thay thế được lắp đặt trong phòng trên các công trình biển / Технологические и технические условия в месте использования материалов: запасные части устанавливаются в помещениях на морских установках.
- Tính chất lý hóa của môi trường làm việc: môi trường ăn mòn biển chứa nhiều muối, vùng nhiệt đới / Физико-химические характеристики рабочей среды: агрессивная морская среда, содержащая много соли, тропические регионы.

3. Yêu cầu chung đối với hàng hóa / Общие требования к товарам:

- Tình trạng hàng hoá: hàng hóa mới 100% và chưa qua sử dụng / Состояние товара: товары 100% новые и еще не используются.
- Năm sản xuất: không trước năm 2025 / Год выпуска: не ранее 2025.
- Trong chào hàng cần ghi rõ tên gọi, ký mã hiệu, đặc tính kỹ thuật, nhà sản xuất và xuất xứ của từng mục vật tư / В предложении необходимо четко указать наименование, код, технические характеристики, производителя и происхождение каждой позиции материала.
- Thời hạn bảo hành: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, nhưng không ít hơn 12 tháng tính từ ngày ký biên bản giao nhận hàng hóa / Гарантийный срок: согласно стандартам производителя, но не менее 12 месяцев с момента подписания товара с доставкой и получением.

- Địa điểm giao nhận bảo hành: tại kho của Trung tâm CNTT&LL, 105 Lê Lợi, Phường Vũng Tàu, TP.HCM / Гарантийное место доставки: на складе ЦИТиС, 105 Le Loi, Вунгтау Ward, город HCM.
- 4. Yêu cầu về kỹ thuật, công nghệ / Технические и технологические требования:**
- Hàng hóa phải có đặc tính kỹ thuật tối thiểu như mô tả ở danh mục hàng hóa / Товары должны иметь как минимум минимальную спецификацию, указанную в списке товаров.
- 5. Xuất xứ hàng hóa / Происхождение товаров:**
- Yêu cầu đối với xuất xứ của hàng hóa thuộc các nước: EU/G7/ASIA / Требования к происхождению товаров по странам: EU/G7/ASIA.
- 6. Thời gian và địa điểm giao hàng / Время и место доставки:**
- Thời hạn giao hàng: công ty dự thầu phải giao hàng trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng / Время доставки: подрядчик должен поставить товар в течение 90 дней с даты подписания контракта.
 - Địa điểm giao hàng: tại kho của Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro / Место доставки: на складе СП «Вьетсовпетро».
 - Số lần giao hàng: không quá 1 lần / Количество раз доставки: не более 1 раз.
- 7. Yêu cầu về số lượng và đóng gói hàng hóa / Требования к количеству и упаковке товара:**
- Yêu cầu về số lượng hàng hoá cần cung cấp: công ty dự thầu phải cung cấp đủ số lượng trọn gói cho cả đơn hàng / Требования к количеству предоставляемого товара: претендент должен предоставить достаточное количество позиций в группе.
 - Hàng hóa phải được đóng gói và vận chuyển theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất / Товары должны быть упакованы и отправлены в соответствии со стандартами производителя.
- 8. Yêu cầu về tài liệu kỹ thuật / Требования к технической документации**
- Công ty dự thầu phải cung cấp catalog; mô tả nhà sản xuất, dòng sản phẩm (series và model) và đặc tính kỹ thuật chi tiết của hàng kèm theo chào hàng giai đoạn đấu thầu / Компании-участники торгов должны предоставить каталоги; Опишите производителя, линейку продукции (серию и модель) и подробные технические характеристики товара, сопровождающего предложение на этапе тендера.
 - Công ty dự thầu phải cung cấp hướng dẫn sử dụng, tài liệu kỹ thuật... khi giao hàng / Претендент должен предоставить инструкцию по применению, техническую документацию... при доставке.
- 9. Yêu cầu về chứng chỉ / Требования к сертификатам товаров:**

- Chứng chỉ xuất xứ CO (đối với hàng hóa nhập khẩu) do cơ quan có thẩm quyền của nước sản xuất hoặc của nước xuất khẩu cấp (bản gốc, hoặc bản điện tử có đường dẫn để xác nhận, hoặc bản sao có công chứng, hoặc bản sao có chứng nhận của nhà nhập khẩu hoặc phân phối), áp dụng cho thiết bị chính (không bắt buộc đối với phụ kiện) / Сертификат происхождения CO (для импортных товаров), выданный компетентным органом страны происхождения или страны-экспортера (оригинал, электронная версия со ссылкой для подтверждения, нотариально заверенная копия, копировать заверенная печатью импортера), для основного оборудования (не требуется для аксессуаров).
- Chứng nhận xuất xưởng (đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam) do nhà sản xuất cấp (bản gốc, hoặc bản điện tử có đường dẫn để xác nhận, hoặc bản sao có công chứng, hoặc bản sao có chứng nhận của nhà sản xuất), áp dụng cho thiết bị chính (không bắt buộc đối với phụ kiện) / Заводской сертификат выпуска (для товаров, произведенных во Вьетнаме), выданный производителем (оригинал, электронная версия со ссылкой для подтверждения, нотариально заверенная копия, заверенная копия производства), для основного оборудования (не требуется для аксессуаров).
- Chứng chỉ chất lượng (CQ) do nhà sản xuất cấp, hoặc do văn phòng đại diện của nhà sản xuất tại Việt Nam cấp, hoặc do công ty con của nhà sản xuất tại Việt Nam hoặc tại khu vực cấp, hoặc do nhà phân phối chính thức của nhà sản xuất tại Việt Nam hoặc tại khu vực cấp (bản gốc, hoặc bản điện tử có đường dẫn để xác nhận, hoặc bản sao có công chứng, hoặc bản sao có chứng nhận của nhà nhập khẩu hoặc phân phối), áp dụng cho thiết bị chính (không bắt buộc đối với phụ kiện) / Сертификат качества, выданный производителем, или представительством производителя во Вьетнаме, или дочерним предприятием производителя во Вьетнаме или в регионе, или выпущено официальным дистрибьютором производителя во Вьетнаме или в регионе (оригинал, электронная версия со ссылкой для подтверждения, нотариально заверенная копия, копировать заверенная печатью импортера), для основного оборудования (не требуется для аксессуаров).
- Chứng chỉ bảo hành của Nhà cung cấp (Bản gốc) / Гарантийное свидетельство от поставщика (оригинал).

10. Phương pháp đánh giá / Метод оценки:

- Dùng tiêu chí “Đạt” và “Không đạt” / Используя критерии «Удовлетворительно» и «Неудовлетворительно».
- Hồ sơ chào thầu được đánh giá trọn gói theo danh mục hàng hóa / Тендерные документы оцениваются по всему перечню товаров.